

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

##### 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, thiết bị:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các loại vật tư, vật liệu chính phục vụ cho gói thầu (theo quy định tại mẫu 18 Chương V) do nhà thầu đề xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có hợp đồng nguyên tắc với một hoặc nhiều đơn vị cung cấp có tư cách pháp nhân. Hợp đồng nguyên tắc nhà thầu cung cấp phải ghi rõ để thực hiện gói thầu này và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V E-HSMT.</li> <li>- Nhà thầu lập bảng đề xuất các loại vật liệu sử dụng cho gói thầu theo Mẫu số 18 trong đó phải thể hiện rõ tên, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu, ký hiệu sản phẩm của các loại vật liệu, thiết bị nhà thầu đề xuất. Vật liệu, thiết bị do nhà thầu đề xuất phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V E-HSMT.</li> </ul>	<p>Nhà thầu đề xuất đầy đủ, chi tiết, hợp lý và phù hợp với gói thầu đang xét. (có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp và đầy đủ tài liệu kèm theo để chứng minh)</p>	<b>Đạt</b>
	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ (<i>không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc không có đầy đủ tài liệu kèm theo để chứng minh</i>) hoặc đề xuất không hợp lý</p>	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt.</p>	<b>Đạt</b>
	<p>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</p>	<b>Không đạt</b>

##### 2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Tổ chức mặt bằng thi công tại công trường: Nhà thầu có thuyết minh, bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, bao gồm các nội dung: a. Tổ chức giao thông nội bộ; b. Bố trí công trình tạm, kho bãi vật liệu, thiết bị thi công;</p>	<p>Nhà thầu đề xuất đầy đủ, chi tiết, hợp lý và phù hợp với gói thầu đang xét</p>	<b>Đạt</b>
	<p>Nhà thầu không đề xuất tất cả nội dung hoặc tất cả đề xuất không hợp lý, không phù hợp với gói thầu đang xét.</p>	<b>Không đạt</b>

<p>c. Bố trí cấp điện, cấp thoát nước phục vụ thi công;</p> <p>d. Có sơ đồ di chuyển máy móc thiết bị, vật liệu trong công trường.</p> <p>e. Có phương án cho công tác vệ sinh xe máy thiết bị khi ra vào công trường để đảm bảo vệ sinh môi trường.</p>		
<p>2.2 Biện pháp tổ chức thi công gói thầu:</p> <p>a. Có quy trình thi công chi tiết các hạng mục, các công việc chính của gói thầu.</p> <p>b. Nêu rõ các mũi thi công dự kiến của nhà thầu và bố trí các mũi thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công chi tiết của nhà thầu.</p> <p>c. Có đề xuất giải pháp phối hợp với các nhà thầu khác trong dự án và ban quản lý dự án đảm bảo thi công đúng trình tự được xuyên suốt.</p> <p>d. Trên cơ sở quy mô, giải pháp kỹ thuật của gói thầu đánh giá, phân tích những khó khăn có thể xảy ra trong quá trình thi công từ đó có các giải pháp hạn chế, khắc phục</p>	<p>Nhà thầu đề xuất đầy đủ, chi tiết, hợp lý và phù hợp với gói thầu đang xét</p>	<p><b>Đạt</b></p>
	<p>Nhà thầu không đề xuất tất cả nội dung hoặc có đề xuất nhưng một trong các nội dung đề xuất không hợp lý, không phù hợp với gói thầu đang xét.</p>	<p><b>Không đạt</b></p>
<p>2.3. Biện pháp kỹ thuật thi công các hạng mục thuộc quy mô gói thầu tại chương V-HSMT:</p> <p>- Nhà thầu có biện pháp kỹ thuật thi công (bao gồm thuyết minh và bản vẽ) chi tiết cho tất cả các nội dung công việc, hạng mục của gói thầu đảm bảo đầy đủ các công việc theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và yêu cầu kỹ thuật tại chương V, bảng kê hạng mục công việc; đúng quy trình, quy phạm pháp luật và các tiêu chuẩn hiện hành (trong trường hợp các hạng mục của gói thầu nhà thầu sử dụng cùng một biện pháp, công nghệ thi công thì nhà thầu được phép đề xuất biện pháp kỹ thuật thi công cho các cấu kiện điển hình tuy nhiên bản vẽ kỹ thuật thi công nhà thầu phải thể hiện chi tiết cho từng nội dung công việc, hạng mục công trình)</p>	<p>Đề xuất đầy đủ, chi tiết rõ ràng và hợp lý tất cả các nội dung công việc, hạng mục của gói thầu</p>	<p><b>Đạt</b></p>
	<p>Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý</p>	<p><b>Không đạt</b></p>

2.4. Kế hoạch, tiến độ cung cấp vật liệu chính, thiết bị chính cho gói thầu: a. Nhà thầu phải lập kế hoạch cung ứng vật liệu, thiết bị chính cho công trình, kế hoạch cung cấp vật liệu, thiết bị nhà thầu phải trình bày cụ thể các nội dung về: Tên vật liệu, nguồn gốc xuất xứ của các loại vật liệu, thiết bị, thời gian và khối lượng dự kiến tập kết của các loại vật liệu, thiết bị; b. Tiến độ cung cấp vật liệu, thiết bị phải phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp kỹ thuật thi công nhà thầu đề xuất.	Đề xuất đầy đủ, chi tiết rõ ràng và hợp lý	<b>Đạt</b>
	Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý	<b>Không đạt</b>
2.5. Kế hoạch huy động máy móc, thiết bị chính cho gói thầu a. Nhà thầu lập kế hoạch huy động máy móc, thiết bị phục vụ thi công công trình. Kế hoạch huy động máy móc, thiết bị nhà thầu đề xuất phải nêu rõ các nội dung về: loại thiết bị, số lượng và thời gian dự kiến huy động cho gói thầu; b. Có thuyết minh về việc huy động máy móc, thiết bị phù hợp với biện pháp thi công do nhà thầu đề xuất (NT phải huy động số lượng thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu HSMT và phù hợp với biện pháp, tiến độ thi công do NT đề xuất). c. Máy móc, thiết bị huy động cho gói thầu phải có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng hoặc các loại giấy tờ khác có giá trị tương đương (áp dụng cho các loại máy móc, thiết bị mà pháp luật yêu cầu).	Nhà thầu đáp ứng tất cả nội dung a, b, c nêu trên	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không đề xuất tất cả nội dung a, b, c hoặc đề xuất thiếu	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày, kể cả ngày nghỉ, lễ, tết, có tính	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày.	<b>Đạt</b>
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày.	<b>Không đạt</b>

điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công		
3.2. Biểu tiến độ thi công: Nhà thầu có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu tại Chương V E-HSMT. Biểu tiến độ thi công nhà thầu đề xuất phải thể hiện chi tiết các nội dung công việc thực hiện của gói thầu; thời gian thi công nhà thầu đề xuất phải nhỏ hơn hoặc bằng thời gian thi công quy định tại E-HSMT.	Biểu tiến độ thi công đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	<b>Đạt</b>
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý	<b>Không đạt</b>
3.3. Tính phù hợp: a) Giữa huy động máy móc thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa huy động vật liệu và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi, có biểu đồ cho cả 3 nội dung a), b) và c).	<b>Đạt</b>
	Đề xuất không đầy đủ (thiếu 01 trong 3 nội dung a), b) và c)) hoặc đề xuất không hợp lý	<b>Không đạt</b>
3.4. Biện pháp đảm bảo thi công khi có các yếu tố khách quan (mưa bão, lũ lụt, mất điện ...)	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan Hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

#### 4. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tổ chức quản lý dự án: - Nhà thầu có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án đầy đủ, chi tiết các bộ phận phù hợp gói thầu. Thuyết minh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận của bộ máy quản lý dự án. - Thuyết minh cách thức quản lý dự án cụ thể, chi tiết.	Đề xuất đầy đủ, chi tiết rõ ràng và hợp lý tất cả các nội dung	<b>Đạt</b>
	Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý	<b>Không đạt</b>

4.2. Tổ chức quản lý hiện trường: - Nhà thầu có sơ đồ tổ chức hiện trường đầy đủ, chi tiết các bộ phận phù hợp gói thầu. - Thuyết minh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận. Thể hiện mối quan hệ trách nhiệm với các đơn vị liên quan (Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế và các Nhà thầu thi công khác trong dự án) cụ thể, chi tiết.	Đề xuất đầy đủ, chi tiết rõ ràng và hợp lý tất cả các nội dung	<b>Đạt</b>
	Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác và toàn bộ gói thầu: a. Nhà thầu phải có quy trình kiểm soát chất lượng khi thi công. b. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công và toàn bộ gói thầu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. c. Có kế hoạch tổ chức nghiệm thu các loại vật liệu đầu vào; kiểm tra, thử nghiệm, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình; tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng; nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu. d. Có kế hoạch tổ chức kiểm tra, nghiệm thu thiết bị, hàng hóa trước khi tiến hành lắp đặt, trong quá trình lắp đặt và sau khi nhà thầu hoàn thành các nội dung công việc thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT và phù hợp với tiến độ nhà thầu đề xuất.	Đề xuất đầy đủ, chi tiết rõ ràng và hợp lý tất cả các nội dung	<b>Đạt</b>
	Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý	<b>Không đạt</b>
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công: a. Nhà thầu có quy trình kiểm soát chất	Đề xuất đầy đủ, chi tiết rõ ràng và hợp lý tất cả các nội dung	<b>Đạt</b>
	Đề xuất không đầy đủ hoặc	<b>Không</b>

lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công. b. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho nguyên liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	đề xuất không hợp lý	<b>Đạt</b>
5.3. Công tác thí nghiệm hiện trường	Có biện pháp bố trí bộ phận thí nghiệm theo quy định tại điểm d Mục 4.2 phần III thuộc Chương V	<b>Đạt</b>
	Không có bố trí bộ phận thí nghiệm theo quy định tại điểm d Mục 4.2 phần III thuộc Chương V	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

## 6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
<b>6.1. Kế hoạch an toàn lao động:</b>		
a. Nhà thầu có lập kế hoạch an toàn lao động cụ thể, chi tiết phù hợp với tiến độ thi công của gói thầu	Nhà thầu đề xuất đầy đủ, chi tiết, hợp lý và phù hợp với gói thầu đang xét	<b>Đạt</b>
b. Nhà thầu có kế hoạch thành lập ban an toàn lao động và dự kiến danh sách các thành phần trong ban an toàn lao động phù hợp với gói thầu, trong đó thể hiện Họ tên, chức danh, số điện thoại... của các thành viên trong ban an toàn	Nhà thầu không đề xuất tất cả nội dung hoặc có đề xuất nhưng một trong các đề xuất không hợp lý, không phù hợp với gói thầu đang xét.	<b>Không đạt</b>
<b>6.2. Biện pháp an toàn lao động:</b>		
Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công do nhà thầu đề xuất, cụ thể: a. Tổ chức đào tạo, thực hiện	Nhà thầu đề xuất đầy đủ, chi tiết, hợp lý và phù hợp với gói thầu đang xét	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không đề xuất tất cả nội dung hoặc có đề xuất nhưng một trong các nội dung đề xuất không hợp lý, không phù hợp với gói thầu đang xét.	<b>Không đạt</b>

<p>kiểm tra an toàn lao động;</p> <p>b. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công;</p> <p>c. An toàn giao thông ra vào công trường và cho người trong đơn vị</p> <p>d. An toàn khi vận hành các loại máy thi công</p> <p>e. Biện pháp an toàn cho các công trình liên kề; bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh.</p>		
<b>6.3 Biện pháp phòng chống cháy, nổ:</b>		
<p>- Có biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p> <p>- Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.</p>	<p>Đề xuất đầy đủ, chi tiết rõ ràng và hợp lý</p> <p>Đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không hợp lý</p>	<p><b>Đạt</b></p> <p><b>Không đạt</b></p>
<p>6.4. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường</p> <p>a. Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, rung và kiểm soát nước thải, đồ thải.</p> <p>b. Có thuyết minh về việc đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông trong quá trình vận chuyển vật tư, vật liệu trong công trình.</p> <p>c. Có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng;</p>	<p>Nhà thầu đề xuất đầy đủ, chi tiết, hợp lý và phù hợp với gói thầu đang xét</p> <p>Nhà thầu không đề xuất tất cả nội dung hoặc có đề xuất nhưng một trong các nội dung đề xuất không hợp lý, không phù hợp với gói thầu đang xét.</p>	<p><b>Đạt</b></p> <p><b>Không đạt</b></p>

6.5. Biện pháp đảm bảo an ninh trong quá trình thực hiện gói thầu	Có biện pháp bảo đảm an ninh trong quá trình thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không chi tiết, không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 7. Bảo hành và Thông tin kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
7.1. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì công trình	Nhà thầu có đề xuất kế hoạch bảo hành, bảo trì cho công trình. Kế hoạch bảo hành, bảo trì của nhà thầu đề xuất phải bao gồm: a) Các nội dung công việc bảo hành, bảo trì b) Thời hạn bảo hành công trình $\geq 12$ tháng kể từ ngày các bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. c) Thời gian bảo hành, bảo trì công trình (thời gian bảo hành công trình do nhà thầu đề xuất phải cụ thể và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành) d) Quy trình xử lý khi nhận được yêu cầu từ chủ đầu tư.	<b>Đạt</b>
	Không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không phù hợp.	<b>Không đạt</b>
<b>7.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (trường hợp nhà thầu là liên danh, tất cả các thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này thì mới được đánh giá)</b>		
Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu. Nhà thầu phải cam kết không có các hành vi vi phạm khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong thời gian 03 năm gần đây	Nhà thầu có cam kết không có các hành vi vi phạm khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong thời gian 03 năm gần đây Và nhà thầu không có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP trong thời gian 03 năm gần đây trên mạng đấu thầu quốc gia	<b>Đạt</b>

	Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu vi phạm một trong các hành vi theo quy định khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn 03 năm hoặc nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng cam kết thiếu một trong các nội dung nêu trên.	<b>Không đạt</b>
7.3. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Nhà thầu không có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và có cam kết không có các hành vi nêu trên	<b>Đạt</b>
Nhà thầu phải cam kết không có các hành vi sau: (1) Nhà thầu có hợp đồng tương tự chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. (2) Nhà thầu vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết thiếu một trong các nội dung nêu trên	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

### 8. Các cam kết của gói thầu:

<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết về việc thực hiện gói thầu tuân thủ đúng theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt</li> <li>- Cam kết về nguồn gốc chất lượng các loại vật liệu và cung cấp đầy đủ để không làm gián đoạn quá trình thi công.</li> <li>- Cam kết về đáp ứng tiến độ thi công theo nội dung yêu cầu của E- HSMT và bảo hành bảo trì công trình đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</li> </ul>	Nhà thầu có cam kết đầy đủ, chi tiết các nội dung theo yêu cầu	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.